

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Câu 1. Sự kiện nào sau đây đánh dấu Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội?

- A. Trung Quốc thu hồi chủ quyền đối với Hồng Kông (1997) và Ma Cao (1999).
- B. Nội chiến giữa Quốc dân đảng và Đảng Cộng sản Trung Quốc kết thúc (1949).
- C. Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra đường lối cải cách – mở cửa (12-1978).
- D. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời (1-10-1949).

Câu 2. Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là tờ báo nào sau đây?

- A. Người nhà quê.
- B. Người cùng khổ.
- C. Thanh niên.
- D. Búa liềm.

Câu 3. Khó khăn nào sau đây đe dọa trực tiếp đến nền độc lập dân tộc sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Khó khăn tài chính.
- B. Giặc ngoại xâm.
- C. Nạn đói.
- D. Nạn đói.

Câu 4. Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến Mỹ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh (1989)?

- A. Kinh tế Liên Xô đang lâm vào tình trạng trì trệ, khủng hoảng.
- B. Cuộc chạy đua vũ trang kéo dài tốn kém làm hai nước suy giảm thế mạnh.
- C. Sự vươn lên mạnh mẽ của Nhật Bản và các nước Tây Âu.
- D. Liên Xô tan rã, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô, Đông Âu sụp đổ.

Câu 5. Sự xuất hiện của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 chứng tỏ điều gì?

- A. Cuộc khủng hoảng đường lối cứu nước ở Việt Nam đã được giải quyết.
- B. Giai cấp công nhân đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng Việt Nam.
- C. Sự phát triển của khuynh hướng cứu nước theo con đường cách mạng vô sản.
- D. Phong trào công nhân Việt Nam đã hoàn toàn trở thành phong trào tự giác.

Câu 6. Tháng 5/1953, thực dân Pháp đã đề ra kế hoạch quân sự nào sau đây để tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương?

- A. Kế hoạch Nava.
- B. Kế hoạch Giôn-xơ- Macnamara.
- C. Kế hoạch Rove.
- D. Kế hoạch Xtalây-Taylor.

Câu 7. Nội dung nào sau đây là yếu tố thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế Mỹ trong giai đoạn 1945 - 1973?

- A. Chi phí cho quốc phòng thấp nên có điều kiện tập trung đầu tư phát triển kinh tế.
- B. Hợp tác có hiệu quả trong khuôn khổ của Cộng đồng châu Âu (EC).
- C. Lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên thiên nhiên phong phú, nguồn nhân lực dồi dào.
- D. Tận dụng tốt nguồn viện trợ từ bên ngoài và các cuộc chiến tranh để làm giàu.

Câu 8. Yếu tố nào sau đây tác động đến sự chuyển hướng đấu tranh của Đảng Cộng sản Đông Dương tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 11-1939?

- A. Nhật đảo chính Pháp độc chiếm Đông Dương.
- B. Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền ở Pháp.
- C. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- D. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

Câu 9. Quốc gia nào sau đây khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại từ những năm 40 của thế kỉ XX?

- A. Nhật Bản.
- B. Mỹ.
- C. Anh.
- D. Liên Xô.

Câu 10. Nội dung nào sau đây là điểm khác của cuộc tiến công chiến lược Đông-Xuân 1953-1954 so với chiến dịch Điện Biên Phủ 1954?

- A. Đánh vào nơi đông dân nhiều của để cung cấp tiềm lực cho chiến tranh.
- B. Đánh vào nơi quan trọng về chiến lược và mạnh nhất của địch.
- C. Đánh vào nơi quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.
- D. Đánh vào nơi tập trung các cơ quan đầu não của cả Việt Nam và Pháp.

Câu 11. Liên minh chính trị - quân sự của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu được thành lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai là tổ chức nào sau đây?

- A. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).
- B. Tổ chức Hiệp ước Vácava.
- C. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
- D. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Câu 12. Quốc gia nào sau đây mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người?

- A. Nhật Bản
- B. Trung Quốc.
- C. Mĩ.
- D. Liên Xô.

Câu 13. Sự kiện nào đánh dấu cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) của nhân dân Việt Nam kết thúc thắng lợi?

- A. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết.
- B. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, tiến lên xây dựng CNXH.
- C. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 kết thúc thắng lợi.
- D. Những lính Pháp cuối cùng rút khỏi Hải Phòng tháng 5/1955.

Câu 14. Năm 1951, Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt thống nhất thành tổ chức nào sau đây?

- A. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- B. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
- C. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- D. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

Câu 15. Vì sao Pháp đẩy mạnh khai thác thuộc địa sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Để khẳng định địa vị số một của mình trong giới tự bản.
- B. Để bù đắp thiệt hại sau chiến tranh thế giới thứ nhất.
- C. Để bù đắp thiệt hại sau chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. Để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam.

Câu 16. Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2/1930)?

- A. Thực dân Pháp còn mạnh.
- B. Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo.
- C. Thiếu sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
- D. Khởi nghĩa trong thế bị động.

Câu 17. Yếu tố khách quan nào sau đây tác động đến chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 7/1936?

- A. Nghị quyết của Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản.
- B. Đời sống của đa số nhân dân Việt Nam còn khó khăn, cực khổ.
- C. Phong trào cách mạng Việt Nam đã được phục hồi.
- D. Phát xít Nhật câu kết với thực dân Pháp cai trị Đông Dương.

Câu 18. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 của quân dân Việt Nam giành thắng lợi đã làm phá sản kế hoạch quân sự nào sau đây của thực dân Pháp?

- A. Kế hoạch Nava.
- B. Kế hoạch Đờ lát đơ Tátxinhi.
- C. Kế hoạch Rove.
- D. Kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh.

Câu 19. Sự kiện nào sau đây tác động đến việc Ban Thường vụ Trung ương Đảng phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược?

- A. Pháp đề ra và thực hiện Kế hoạch Đờ lát đơ Tátxinhi.
- B. Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ.
- C. Pháp gửi tối hậu thư đòi ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu.

D. Pháp đề ra thực hiện kế hoạch Rove.

Câu 20. Nội dung nào sau đây là mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

A. Toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai.

B. Giai cấp công nhân với giai cấp tư sản.

C. Giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến.

D. Toàn thể nhân dân Việt Nam với giai cấp địa chủ phong kiến.

Câu 21. Quốc gia nào sau đây **không** tham gia sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

A. Malaixia.

B. Thái Lan.

C. Brunây.

D. Indônêxia.

Câu 22. Phong trào “Tuần lễ vàng” do Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phát động là để giải quyết khó khăn nào sau đây trong hơn một năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Ngoại xâm.

B. Tài chính.

C. Nạn đói.

D. Nạn dốt.

Câu 23. Nội dung nào sau đây là căn cứ khẳng định Xô viết Nghệ - Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 – 1931?

A. Đã làm lung lay tận gốc chế độ phong kiến ở nông thôn trên cả nước.

B. Làm cho hệ thống chính quyền của thực dân và phong kiến tan rã trên cả nước.

C. Đã khẳng định quyền làm chủ của nông dân ở nông thôn trên cả nước.

D. Đây là hình thức chính quyền kiểu mới, của dân, do dân và vì dân.

Câu 24. Trong phong trào cách mạng 1930 – 1931, Xô viết Nghệ - Tĩnh đã thực hiện chính sách nào sau đây?

A. Mở lớp dạy chữ Quốc ngữ cho các tầng lớp nhân dân.

B. Thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

C. Tổ chức phong trào Bình dân học vụ để xóa nạn mù chữ.

D. Tổ chức tổng tuyển cử tự do bầu chính quyền địa phương.

Câu 25. Nội dung nào sau đây là nhiệm vụ chiến lược của cách mạng tư sản dân quyền Đông Dương được xác định trong Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7 - 1936?

A. Chống phát xít, chống chiến tranh.

B. Đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.

C. Chống đế quốc và chống phong kiến.

D. Giải phóng các dân tộc Đông Dương.

Câu 26. Yếu tố nào sau đây là nguyên nhân dẫn đến nạn đói cuối năm 1944 – đầu năm 1945 ở Việt Nam?

A. Hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai.

B. Chính sách cai trị, bóc lột của thực dân Pháp.

C. Chính sách cai trị, bóc lột của phát xít Nhật.

D. Chính sách vơ vét, bóc lột của Pháp – Nhật.

Câu 27. Những tỉnh nào sau đây giành được chính quyền ở cấp tỉnh lỵ sớm nhất trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945?

A. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

B. Bắc Ninh, Hải Phòng, Hà Tiên, Quảng Ngãi.

C. Hà Nội, Sài Gòn, Đông Nai Thượng, Hà Tiên.

D. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Ninh.

Câu 28. Theo thỏa thuận giữa các cường quốc Đồng minh tại Hội nghị Ianta (2-1945), quân đội nước nào sau đây chiếm đóng Tây Đức, Tây Beclin và các nước Tây Âu?

A. Liên Xô.

B. Anh.

C. Pháp.

D. Mĩ.

II. PHẦN TỰ LUẬN (02 câu - 3,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954) của Đảng Cộng sản Đông Dương được thể hiện trong các tài liệu cơ bản nào? Phân tích nội dung đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp.

Câu 2 (1,0 điểm)

Những thắng lợi nào đã đưa đến kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 – 1954) ? Phân tích mối quan hệ của những thắng lợi đó.

----- HẾT -----

ĐỀ 002

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Câu 1. Nội dung nào **không** có trong nội dung Hiệp định sơ bộ (6-3-1946)?

- A. Pháp chính thức công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.
- B. Pháp công nhận Việt Nam là quốc gia tự do, nằm trong khối Liên Hiệp Pháp.
- C. Ta đồng ý cho Pháp ra miền Bắc thay thế cho quân Trung Hoa Dân Quốc.
- D. Hai bên ngừng bắn ở Nam Bộ tạo không khí hòa bình để đi đến đàm phán chính thức.

Câu 2. Thời gian hoạt động ở Pháp, Nguyễn Ái Quốc làm chủ nhiệm kiêm chủ bút tờ báo nào?

- A. Sự thật.
- B. Đòi sống công nhân.
- C. Người cùng khổ.
- D. Nhân đạo.

Câu 3. Mâu thuẫn nào sau đây là mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Toàn thể nhân dân ta với giai cấp địa chủ phong kiến.
- B. Giai cấp công nhân với giai cấp tư sản.
- C. Giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến.
- D. Toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai.

Câu 4. Năm 1949, quốc gia nào chế tạo thành công bom nguyên tử?

- A. Nhật Bản.
- B. Liên Xô.
- C. Trung Quốc.
- D. Mĩ.

Câu 5. Chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 7-1936 là thành lập mặt trận nào sau đây?

- A. Mặt trận Thống nhất Dân tộc phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận Việt Nam độc lập Đông Minh.
- C. Mặt trận Thống nhất Nhân dân phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận dân tộc dân chủ Đông Dương.

Câu 6. Chiến thắng Việt Bắc năm 1947 của quân dân Việt Nam đã buộc thực dân Pháp phải chuyển từ chiến lược đánh nhanh thắng nhanh sang

- A. đánh lâu dài.
- B. phòng ngự.
- C. đánh phân tán.
- D. đánh tiêu hao.

Câu 7. Thời gian “ngàn năm có một” trong tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 được xác định

- A. từ khi Nhật đảo chính Pháp (9.3.1945) đến trước khi quân Đồng minh kéo vào nước ta làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật.
- B. từ khi Nhật vào Đông Dương (9.1940) đến trước khi quân Đồng minh kéo vào nước ta làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật.
- C. từ khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh kéo vào nước ta làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật.
- D. từ khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến khi quân Anh kéo vào nước ta làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật.

Câu 8. Sau Cách mạng tháng Tám khó khăn lớn nhất đưa nước ta vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” là

- A. kinh tế.
- B. tài chính.
- C. nạn đói.
- D. giặc ngoại xâm.

Câu 9. Vì sao Đảng ta phát động cao trào kháng Nhật cứu nước?

- A. Nhật đảo chính Pháp độc chiếm Đông Dương ngày 9/3/1945
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- C. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
- D. Phát xít Đức đầu hàng Đồng minh 5/1945.

Câu 10. Sự kiện nào sau đây **không** diễn ra trong thời kì Chiến tranh lạnh?

- A. Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức.
- B. Cuộc gặp không chính thức giữa Buso và Goochbachóp tại đảo Manta .
- C. Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) năm 1972.
- D. Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Câu 11. Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại bắt đầu từ khi nào?

- A. những năm 60 của thế kỉ XX
- B. những năm 70 của thế kỉ XX.
- C. những năm 50 của thế kỉ XX
- D. những năm 40 của thế kỉ XX.

Câu 12. Sau 1945 trong bối cảnh của cuộc chiến tranh lạnh, bán đảo Triều Tiên đã bị chia cắt thành

- A. hai miền theo vĩ tuyến 38.
- B. hai miền theo vĩ tuyến 18.
- C. hai miền theo vĩ tuyến 16.
- D. hai miền theo vĩ tuyến 54.

Câu 13. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân khách quan dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mĩ (1946 – 1954)?

- A. Có hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân trong cả nước.
- B. Có một đường lối chính trị, quân sự đúng đắn của Đảng.
- C. Có tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.
- D. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng.

Câu 14. Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2/1930)?

- A. Khởi nghĩa trong thế bị động.
- B. Thực dân Pháp còn mạnh.
- C. Do giai cấp công nhân lãnh đạo.
- D. Thiếu sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.

Câu 15. Nội dung nào sau đây là căn cứ khẳng định Xô viết Nghệ - Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 – 1931?

- A. Đây là hình thức chính quyền kiểu mới, của dân, do dân và vì dân.
- B. Làm cho hệ thống chính quyền của thực dân tan rã trên cả nước.
- C. Đã khẳng định quyền làm chủ của nông dân ở nông thôn trên cả nước.
- D. Đã làm lung lay tận gốc chế độ phong kiến ở nông thôn trên cả nước.

Câu 16. Bối cảnh nào dẫn tới sự xuất hiện của các tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929?

- A. Phong trào đấu tranh của công nhân không phát triển.
- B. Phong trào công nhân và phong trào yêu nước không phát triển.
- C. Phong trào công nhân và phong trào yêu nước phát triển mạnh mẽ.
- D. Chỉ có phong trào yêu nước phát triển mạnh mẽ.

Câu 17. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng đã xác định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là gì?

- A. Đánh bại thực dân Pháp và bọn can thiệp Mĩ, Nhật giành thống nhất, độc lập hoàn toàn.
- B. Đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất hoàn toàn cho dân tộc.
- C. Đánh đổ đế quốc, tư sản mại bản, giành độc lập cho dân tộc.
- D. Đánh bại thực dân Pháp và bọn tay sai, giành chính quyền về tay nhân dân.

Câu 18. Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), quân đội nước nào sẽ vào chiếm đóng Nhật Bản và Nam Triều Tiên?

- A. Mĩ.
- B. Pháp.
- C. Anh.
- D. Liên Xô

Câu 19. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7/1936) đã xác định đối tượng đấu tranh trực tiếp, trước mắt của nhân dân Đông Dương là

- A. bọn phản động thuộc địa.
- B. thế lực phong kiến.
- C. chủ nghĩa đế quốc.
- D. chính phủ Pháp.

Câu 20. “Duy trì hòa bình và an ninh thế giới” là mục đích hoạt động của tổ chức nào dưới đây?

- A. Liên hợp quốc (UN).
- B. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV)
- C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

D. Liên minh châu Âu (EU).

Câu 21. Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (tháng 5/1941) xác định hình thái cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở nước ta là

- A. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.
- B. kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.
- C. khởi nghĩa từng phần kết hợp với tổng khởi nghĩa.
- D. đi từ đấu tranh chính trị tiến lên khởi nghĩa vũ trang.

Câu 22. Phương hướng chiến lược của ta trong Đông Xuân 1953 - 1954?

- A. Đánh vào những vị trí chiến lược mà địch tương đối yếu ở Việt Nam.
- B. Đánh vào các căn cứ của Pháp vùng rừng núi, nơi quân ta có thể phát huy ưu thế tác chiến.
- C. Đánh về đồng bằng, nơi Pháp tập trung binh lực để chiếm giữ.
- D. Đánh vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.

Câu 23. Nội dung nào sau đây là hậu quả lớn nhất đối với xã hội mà cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1929 – 1933 gây ra ở Việt Nam?

- A. Kinh tế Việt Nam bước vào thời kì khủng hoảng, suy thoái.
- B. Làm trầm trọng thêm tình trạng đói khổ của giai cấp nông dân.
- C. Làm trầm trọng thêm tình trạng đói khổ của giai cấp nông dân và công nhân..
- D. Làm trầm trọng thêm tình trạng đói khổ của các tầng lớp nhân dân lao động.

Câu 24. Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân phát triển kinh tế Mĩ từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- B. Trình độ tập trung sản xuất, tập trung tư bản cao.
- C. Chi phí cho quốc phòng thấp.
- D. Áp dụng những thành tựu KHKT.

Câu 25. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi nhân dân làm gì để giải quyết trước mắt nạn đói trong những năm 1945 – 1946?

- A. Tăng gia sản xuất.
- B. Bãi bỏ thuế thân.
- C. Giảm tô 25%.
- D. Nhường cơm sẻ áo.

Câu 26. Một trong những mục tiêu được đề ra khi Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ (đầu tháng 12/1953) là

- A. làm chủ Đông Dương.
- B. giải phóng Tây Bắc.
- C. phân tán lực lượng địch.
- D. giải phóng Đông Dương.

Câu 27. Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế, tài chính của thế giới vào thời gian nào?

- A. Từ đầu những năm 70.
- B. Từ 1982 trở đi.
- C. Từ đầu những năm 90.
- D. Từ những năm 60.

Câu 28. Cơ sở hình thành Hội Việt Nam cách mạng thanh niên là

- A. báo Thanh niên.
- B. tổ chức Cộng sản đoàn.
- C. nhóm Nam Phong.
- D. hội Phục Việt.

II. PHẦN TỰ LUẬN (02 câu - 3,0 điểm)

Câu 1. (2 điểm) Vì sao Đảng Cộng sản Đông Dương và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định mở chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950? Phân tích ý nghĩa thắng lợi của chiến dịch.

Câu 2. (1 điểm) Từ cuộc đấu tranh ngoại giao sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền Tổ quốc hiện nay?

----- HẾT -----